

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

G L, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G L, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông An Văn Khoái- Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Toà án nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G L, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 28/9/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Chị **Đ T V A**, sinh năm 1992, đăng ký HKTT tại: Số 51/28A đường 10, khu phố 4, phường L C, quận T Đ, thành phố H C M, nơi cư trú: Thôn T T V, xã Y K, huyện G L, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **V Đ C**, sinh năm 1991; đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 51/28A đường 10, khu phố 4, phường L C, quận T Đ, thành phố H C M;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Chức nhận các văn bản tố tụng: Anh **D T L**, sinh năm 1985, địa chỉ: Phường S Đ, thành phố C L, tỉnh Hải Dương (Theo Giấy ủy quyền ngày 22/6/2022).

(Tại phiên họp, chị Vân Anh, anh Long có mặt, anh Chức vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, Bản tự khai của anh Chức, chị Vân Anh và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **V Đ C** và chị **Đ T V A** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng kí kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 18/01/2021 tại Ủy ban nhân dân phường L C, quận T Đ, thành phố H C M. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống tại địa chỉ: Số 51/28A đường 10, khu phố 4, phường L C, quận T Đ, thành phố H C M. Quá trình chung sống, vợ chồng anh Chức, chị Vân

Anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian tìm hiểu rất ngắn (chỉ vài tháng) nên khi chung sống vợ chồng không hiểu nhau, không nhường nhịn nhau, tính cách không hợp dẫn đến xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã hòa giải, hàn gắn tình cảm cho vợ chồng tôi nhưng không thành. Ngày 22/02/2021, chị Vân Anh đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T T V, xã Y K, huyện G L, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Chúc vẫn tìm gặp chị Vân Anh để hàn gắn tình cảm, động viên chị Vân Anh quay về chung sống cùng anh nhưng chị Vân Anh không đồng ý. Từ tháng 10/2021 đến nay, anh Chúc cũng không tìm gặp chị Vân Anh nữa. Hai bên không còn quan tâm nhau, không còn liên lạc với nhau. Do vậy, anh Chúc, chị Vân Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có hòa giải cũng không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L tỉnh Hải Dương giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Chúc và chị Vân Anh không có nên hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Y K thể hiện: Anh V Đ C sinh năm 1991 tại thôn Thượng Bì 1, xã Y K, huyện G L, tỉnh Hải Dương. Sau đó, anh Chúc vào thành phố H C M sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Năm 2021, anh Chúc và chị Vân Anh kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường L C, quận T Đ, thành phố H C M. Sau khi chung sống với anh Chúc được 01 tháng ở thành phố H C M thì chị Vân Anh về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn T T V, xã Y K. Địa phương xác định anh chị đã sống ly thân được 01 năm. Địa phương xét thấy anh chị có mâu thuẫn, đã sống ly thân, nay anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Địa phương xác định anh Chúc và chị Vân Anh không có con chung.

Tại phiên họp, người yêu cầu là chị Vân Anh giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Chúc. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh chị không có nên không đề nghị giải quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của anh V Đ C nhận các văn bản tố tụng là anh D T L xác định đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, đã thông báo cho anh Chúc biết, do anh Chúc ở xa nên không thể đến tham gia tố tụng. Anh Long trình bày: Anh Chúc cũng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Vân Anh. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Chúc không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G L phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. đề nghị Tòa án nhân dân huyện G L công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ T V A và anh V Đ C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chị Đ T V A phải chịu lệ phí 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện G L nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đ T V A có địa chỉ cư trú, làm việc tại thôn T T V, xã Y K, huyện G L, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện G L công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, TAND huyện G L thụ lý việc dân sự để giải quyết, xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình là đúng quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập họp lệ, tại phiên họp anh Chúc là người yêu cầu vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình, bản tự khai và giấy ủy quyền của anh Chúc đều được xác nhận của Văn phòng công chứng. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh V Đ C và chị Đ T V A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L C, quận T Đ, thành phố H C M vào ngày 18/01/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, chị Vân Anh đã về ở cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn T T V, xã Y K, huyện G L, tỉnh Hải Dương sinh sống, còn anh V Đ C vẫn sinh sống và làm việc tại số 51/28A đường 10, khu phố 4, phường L C, quận T Đ, thành phố H C M cho đến nay. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay đã hơn 01 năm và không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Anh Chúc, chị Vân Anh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không muốn níu kéo cuộc sống chung, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Chúc, chị Vân Anh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Đ T V A phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V Đ C và chị Đ T V A.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Đ T V A phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án giải quyết việc dân sự chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2020/0000710 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G L, tỉnh Hải Dương. Chị Vân Anh đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện G L có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện G L;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện G L;
 - UBND phường L C, quận T Đ, thành phố H C
- M để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn năm 2021);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP

An Văn Khoái